



**MẶT BẰNG CÔNG TRÌNH**

NHÓM 2: LỚP D16,D17,D18,D19 – NH: 2021-2022

# DANH SÁCH SINH VIÊN MÔN ĐỒ ÁN NỀN MÓNG

NHÓM 2: LỚP D16,D17,D18,D19 – NH: 2021-2022

STT	Mã sinh viên	Họ lót	Tên	Mã lớp	Đề số
1	DH81703097	Phạm Thế	Anh	D17_XD03	1-A
2	DH81801361	Đặng Hoàng	Bi	D18_XD01	1-B
3	DH81905462	Lưu Văn	Chiến	D19_XD02	1-C
4	DH81902641	Cao Huy	Chương	D19_XD02	1-D
5	DH81800045	Võ Khánh	Duy	D18_XD01	2-A
6	DH81801180	Lê Thanh Bình	Dương	D18_XD01	2-B
7	DH81901857	Huỳnh Minh	Đặng	D19_XD02	2-C
8	DH81900470	Lê Đình	Đức	D19_XD02	2-D
9	DH81905109	Dương Minh	Hậu	D19_XD02	3-A
10	DH81703428	Ngô Phước	Hòa	D17_XD04	3-B
11	DH81902200	Phạm Phan	Hòa	D19_XD02	3-C
12	DH81801447	Bùi Minh	Hoàng	D18_XD01	3-D
13	DH81703447	Trần Nhật Minh	Hoàng	D17_XD04	4-A
14	DH81902244	Đình Quang	Huy	D19_XD02	4-B
15	DH81901468	Lê Trần Hoàng	Huy	D19_XD02	4-C
16	DH81902631	Mai Gia	Huy	D19_XD02	4-D
17	DH81800900	Dương Trung	Hưng	D18_XD01	5-A
18	DH81802536	Phạm Đặng Hoàng	Kha	D18_XD01	5-B
19	DH81902838	Nguyễn Trường	Khang	D19_XD02	5-C
20	DH81703569	Lương Trần Đăng	Khoa	D17_XD03	5-D
21	DH81700142	Nguyễn Tấn	Lộc	D17_XD04	6-A
22	DH81805053	Nguyễn Đắc	Lương	D18_XD01	6-B
23	DH81902772	Mai Thành	Nam	D19_XD02	6-C
24	DH81703755	Lê Hữu	Năng	D17_XD04	6-D
25	DH81802746	Trần Lê Hiếu	Nghĩa	D18_XD01	7-A
26	DH81805187	Võ Tiến	Nghĩa	D18_XD02	7-B
27	DH81806395	Hoàng Tấn	Phát	D18_XD01	7-C
28	DH81703924	Huỳnh Tấn	Phát	D17_XD03	7-D
29	DH81801898	Lâm Khả	Phi	D18_XD01	1-A
30	DH81801966	Nguyễn Hoài	Phú	D18_XD01	1-B
31	DH81703971	Trần Hoàng	Phúc	D17_XD04	1-C
32	DH81803952	Ngô Thái	San	D18_XD02	1-D
33	DH81808000	Nguyễn Thành	Tấn	D18_XD01	2-A
34	DH81705027	Bùi Thanh	Thắng	D17_XD04	2-B
35	DH81806192	Bùi Nguyễn Đình	Thi	D18_XD01	2-C
36	DH81802645	Lâm Gia	Thịnh	D18_XD01	2-D
37	DH81900668	Nguyễn Duy	Tiến	D19_XD01	3-A
38	DH81704279	Nguyễn Nhật	Tiến	D17_XD03	3-B
39	DH81805756	Phan Văn	Tiến	D18_XD01	3-C
40	DH81904661	Phạm Trung	Tín	D19_XD01	3-D
41	DH81903103	Nguyễn Đình	Toàn	D19_XD01	4-A
42	DH81805851	Huỳnh Trường	Trí	D18_XD01	4-B
43	DH81904740	Nguyễn Đăng	Triều	D19_XD01	4-C
44	DH81702960	Chu Quốc	Triệu	D17_XD03	4-D

45	DH81802472	Phạm Nguyễn Hoàng	Trọng	D18_XD01	5-A
46	DH81904776	Quách Trung	Trực	D19_XD01	5-B
47	DH81803790	Trần Doãn	Tú	D18_XD02	5-C
48	DH81801075	Lê Huy	Tướng	D18_XD01	5-D
49	DH81904857	Danh	Văn	D19_XD01	6-A
50	DH81601369	Kiều Minh	Vũ	D16_XD02	6-B
51	DH81905024	Nguyễn Thị Kim	Yến	D19_XD01	6-C
					6-D
					7-A
					7-B
					7-C
					7-D

STT	ĐỀ SỐ	$N^t$ (T)	$M^t$ (Tm)	$Q^t$ (T)	L1(m)	L2 (m)	L3 (m)	ĐỊA CHẤT
1	1-A	150	7.5	3.3	5.4	7.8	3.0	1
2	1-B	155	6.1	5.5	4.1	7.9	2.4	2
3	1-C	160	5.8	3.3	5.1	7.8	2.3	3
4	1-D	157	5.4	5.5	5.3	7.9	3.0	1
5	2-A	125	7.5	3.4	5.5	6.6	2.4	2
6	2-B	115	6.1	3.8	4.1	6.4	2.2	3
7	2-C	140	5.8	3.2	4.3	6.2	2.6	1
8	2-D	192	7.5	3.6	4.5	6.9	2.2	2
9	3-A	189	7.6	3.5	4.4	7.4	2.4	3
10	3-B	140	6.1	3.3	4.9	7.9	2.3	1
11	3-C	115	5.8	5.5	5.1	8.2	3.0	2
12	3-D	140	7.5	3.3	5.3	7.2	2.4	3
13	4-A	145	7.6	5.5	5.5	7.0	2.2	1
14	4-B	145	7.5	3.4	4.1	7.4	2.6	3
15	4-C	140	7.6	3.8	4.3	7.8	2.8	1
16	4-D	130	6.4	3.2	4.5	6.9	2.4	2
17	5-A	125	6.1	3.6	4.7	6.8	3.0	3

18	5-B	140	4	3.5	4.5	6.6	2.4	1
19	5-C	150	3.6	3.3	5.4	6.4	2.3	2
20	5-D	170	5	5.5	5.3	6.2	3.0	3
21	6-A	175	5	5.5	5.5	6.9	2.4	1
22	6-B	175	4.8	3.4	4.1	7.4	2.2	2
23	6-C	170	7.5	3.8	4.3	7.8	2.6	3
24	6-D	140	7.6	3.2	5.3	6.9	2.2	1
25	7-A	145	7.6	5.5	5.5	6.8	2.4	2
26	7-B	145	6.1	3.4	4.1	6.6	2.3	3
27	7-C	140	5.8	3.8	4.3	6.4	3.0	1
28	7-D	140	7.5	3.2	4.5	6.9	2.5	2
29	1-A	150	7.6	3.3	5.4	6.8	3.0	3
30	1-B	155	4	5.5	4.1	6.6	2.4	1
31	1-C	160	3.6	3.3	5.1	6.4	2.3	2
32	1-D	157	5	5.5	5.3	7.8	3.0	3
33	2-A	125	5	3.4	5.5	6.6	2.4	1
34	2-B	115	4.8	3.8	4.1	6.4	2.2	2
35	2-C	140	7.5	3.2	4.3	6.2	2.6	3
36	2-D	192	7.6	3.6	4.5	6.9	2.2	1
37	3-A	189	7.6	3.5	4.4	7.4	2.4	2
38	3-B	140	6.1	3.3	4.9	7.9	2.3	3
39	3-C	115	5.8	5.5	5.1	8.2	3.0	1
40	3-D	140	7.5	3.3	5.3	7.2	2.4	2
41	4-A	145	6.1	5.5	5.5	7.0	2.4	3
42	4-B	145	5.8	3.8	4.1	7.4	2.3	1
43	4-C	140	7.5	3.2	4.3	7.8	3.0	2
44	4-D	140	7.6	3.2	4.3	6.9	2.4	3
45	5-A	125	6.1	3.6	4.7	6.8	3.0	1

46	5-B	145	4	3.6	4.5	6.8	2.4	2
47	5-C	156	3.6	3.5	5.4	6.6	2.3	3
48	5-D	176	5	3.3	5.3	6.4	3.0	1
49	6-A	176	5	5.5	5.5	6.2	2.4	2
50	6-B	178	4.8	5.5	4.1	6.9	2.2	3
51	6-C	174	7.5	3.4	4.3	7.4	2.6	1
52	6-D	146	7.6	3.8	5.3	7.8	2.2	2
53	7-A	148	7.6	3.2	5.5	6.9	2.4	3
54	7-B	145	6.1	5.5	4.1	6.8	2.3	1
55	7-C	140	5.8	3.4	4.3	6.6	3.0	2
56	7-D	140	7.5	3.8	4.5	6.4	2.5	3

GHI CHÚ:

- Sinh viên theo STT trên danh sách đề ghi đề.
- Thực hiện 2 phương án móng.
- Thuyết minh thể hiện trên khổ giấy A4, bản vẽ khổ A1.

Ngày 18 tháng 10 năm 2021

HÀ CÔNG HUY